

Tuần Giáo, ngày 12 tháng 01 năm 2018.

Số: 11/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2017/TLST- HN&GD ngày 19 tháng 12 năm 2017, giữa: Anh Trần Văn H; sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ và chị Lò Thị S; sinh năm 1990; nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: Bản L, xã Q, huyện T, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212; 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Người yêu cầu anh Trần Văn H và chị Lò Thị S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Trần Hạo N, sinh ngày 19/4/2017 cho chị Lò Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu N cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn H chưa cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản chung: Anh Trần Văn H, chị Lò Thị S không có tài sản chung, nên không đề nghị Tòa án công nhận.

2.3: Về nợ chung: Anh Trần Văn H, chị Lò Thị S không có nợ chung, nên không

đề nghị Tòa án công nhận.

2.4. *Về lệ phí*: Anh Trần Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số: AA/2010/05487 ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (ngày 12/01/2018) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Mường Ảng;
- Lưu.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Thương